**TUẦN 2**

**Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**..........................................**

**TOÁN**

**TIẾT 6: SỐ HẠNG, TỔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.

- Tính được tổng khi biết các số hạng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  Tìm số liền trước, liền sau của 56, 83  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.13:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính 6+3 cũng gọi là tổng.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.  **2.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy 7 + 3 = 10, vậy tổng bằng 10, viết 10.  - GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.  - Làm thế nào em tìm ra được tổng?  - GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.   |  | | --- | | 42 | | +35 | | 77 |   - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số hạng nào?  - Bài cho tổng nào?  - GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 6 + 3 = 9  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai số hạng: 10 và 14.  + Bài YC tính tổng.  + Lấy 10 + 14.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 7 | 14 | 20 | 62 | | Số hạng | 3 | 5 | 30 | 37 | | Tổng | 10 | **9** | **50** | **99** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 60 | 81 | 24 | | +17 | +16 | +52 | | 7 | 97 | 76 |   - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số hạng: 32, 23, 21, 4.  - HS nêu: Tổng là: 36, 44.  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 32+4 = 36  và 23 +21 = 44  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………BUỔI CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY**

**Đọc (Tiết 1+2)**

**BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bống.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai an hem Bi và Bống

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện

- Có tình cảm yêu thương đối với người than, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Ôn bài cũ:**  - Tiết trước chúng ta học bài gì?  - Nói một điều thú vị em đã học được từ bài học đó?  **2. Hoạt động Mở đầu: Khởi động,kết nối:**  **2.1. Khởi động:**  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?  + Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  2**.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  \* Hoạt động 1: Đọc văn bản.  - GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hũ, cầu vồng,*  - Luyện đọc câu dài: *Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  \* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lời đối thoại  - Nhận xét, khen ngợi.  \* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - YC HS trả lời câu hỏi  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  3. Củng cố, dặn dò:  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Bài Ngày hôm qua đâu rồi?  - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp  - Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô  C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.  - Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.  C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hòng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 1-2 HS đọc.  - HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi  - 3- 4 em đọc trước lớp  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP *( tiết 1)***

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

Các hình trong SGK.

Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

**b. Đối với học sinh**

* SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?).  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa nghe bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? Vậy các lớn lên em sẽ làm gì, làm người công nhân đi dựng xây những nhà máy mới? làm người nông dân lái máy cày trên bao đồng ruộng? Hay làm người lái tàu đưa những con tàu ra Bắc vào Nam? làm người kỹ sư đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước? Còn rất nhiều nghề nghiệp đẹp đẽ và có ích cho xã hội, đất nước đúng không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và nghề nghiệp yêu thích sau này của các em. Chúng ta cùng vào* ***Bài 2 – Nghề nghiệp.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**  **a. Mục tiêu:**  - Nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.*  *+ Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời**  **a. Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  - Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  *+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:*  *A: Mẹ bạn làm công việc gì?*  *B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.*  *B: Bố bạn làm nghề gì?*  *A: Bố mình làm nghề thợ xây.*  *+ HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***Bước 3: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu: *Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*  *- Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:*  *+ Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*  *+ Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*  *+ Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*  *+ Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp đẽ cho mọi người.*  *+ Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*  *+ Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết (Tiết 3)**

**CHỮ HOA :Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ă, Â

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động Mở đầu:Khởi động,kết nối:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2.Hoạt động hình thành kiên thức mới Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ă, Â.  + Chữ hoa Ă, Â gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ă, Â.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa Ă đầu câu.  + Cách nối từ Ă sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống

- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người than và luôn biết ước mơ và lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động Mở đầu:Khởi động,kết nối**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói….  + Có bảy sắc cầu vồng Bống sẽ…. và Bi sẽ…  + Khi cầu vồng biến mất ….  + Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn…?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**  - YC HS trao đổi trong nhóm và kể cho nhau nghe đoạn của mình chọn kể  - Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.  \* **Hoạt động 3:Vận dụng:**  **-** HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ về câu trả lời cảu mình  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng  + Có bẩy hũ vàng Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.  + Khi cầu vồng biến mất Bống nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áp đẹp.  + Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS đóng vai  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…….……………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 7: SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/Ôn bài cũ:**  Tìm tổng của 32 và 65 , nêu thành phần phép tính đó  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  Từ phép cộng bài cũ rút ra phép trừ mối liên hệ giữa phép cộng và trừ  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 12 là số bị trừ, 2 là số trừ, 10 là hiệu; Phép tính 12-2 cũng gọi là hiệu.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho số bị trừ 15: số trừ là 7 . Tính hiệu hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ , ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ  **2.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1 /14:*  *GV đưa đề bài máy chiếu hay phiếu nhóm*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Điền số phụ hợp theo thành phần phép tính  - GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính  - Làm thế nào em tìm ra được hiệu?  - GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/14:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  a) 57 – 24 =33 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/14:*  - Gọi HS đọc YC bài.GVHD mẫu   |  | | --- | | 68 | | -25 | | 43 |   *Bài 4/14*  Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số nào?  - Số thuộc thành phần nào?  Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào? Cần làm phép tính nào?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải  - GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.  HSG có thể trình bày :  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nếu cách tìm hiệu  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trên cành có 12 con chim. Có hai con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?  + Phép tính: 12 - 2 =10  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho số bị trừ 15, số trừ 7  + Bài YC tính hiệu hai số  + Lấy 15 -7  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, nêu miệng,làm vở hoặc phiếu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 86-32=54 | | 47-2027 | | | Số bị trừ | 86 | Số ị trừ | 47 | | Số trừ | 32 | Số trừ | 20 | | Hiệu | 54 | Hiệu | 27 |   - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 57 | 68 | 90 | 73 | | Số trừ | 24 | 45 | 40 | 31 | | Hiệu | 3 | **23** | **50** | **42** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời. làm vở, đổi vở soát nhận xét  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con.  - HS nhận xét kiểm tra.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 49 | 85 | 76 | | -16 | -52 | 34 | | **33** | **33** | **42** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời:tính số xe còn lại. khi có 15 ô tô, 3 xe rời bến  - HS nêu: số bị trừ 15,số trừ 3, tìm hiệu ?  - HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày.  15- 3= 12( ô tô)  Còn lại 12 ô tô.  Bài giải :  Số ô tô còn lại trong bến là:  15-3=12 (ô tô)  Đáp số: 12 ô tô  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

**BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nêu được những tác dụng của quý trọng thời gian

- HS chỉ ra các tác hại của việc không quý trọng thời gian.

**-** HS nêu được các cách sử dụng thời gian hợp lí.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5P)  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe |
| **2. Khám phá** (12P)  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mị người?  + Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích: Giúp chúng ta sắp xếp, thực hiện được các công việc trong sinh hoạt, học tập, vui chơi có kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, tiết kiệm được thời gian để làm các việc hữu ích khác.  + Hậu quả của việc không quý trọng thời gian: Các nhiệm vụ, kế hoạch trong học tập, cuộc sống hàng ngày, vui chơi không được thực hiện, và thực hiện một cách không khoa học, không hợp lí. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: (15P)**  **Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lí**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh làm điều gì?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  + Em còn biết cách nào khác để sử dụng thời gian hợp lí ?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  Việc sử dụng thời gian hợp lí có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù hợp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng hợp lí đem lại hiệu quả công việc cao nhất. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  Ví dụ:  + Tranh 1: Xây dựng thời gian biểu.  + Tranh 2: Đặt đồng hồ báo thức.  + Tranh 3: Đánh dấu việc quan trọng trên lịch  + Tranh 4: Nghi lại những việc vần làm vào giấy nhớ và dán vào chỗ dễ nhận biết để thực hiện.  + Những việc làm đó thể hiện bạn nhỏ biết lập thời gian biểu và làm việc khoa học, biết quý trọng thời gian.  +…  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| **3. Củng cố - dặn dò (3P)**  GV hỏi:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc (Tiết 5 + 6)**

**BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài Niềm vui của Bi và Bống  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động Mở đầu: Khởi động , kết nối:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *tưng bừng*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *làm việc, tích tắc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhặt rau, sắc xuân, tưng bừng, rúc*  - Luyện đọc câu dài: *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tưng bừng.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.9.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui, hào hứng  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.  - Gọi HS nhận xét  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.  - Gọi HS đọc câu mình vừa đặt  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm ba  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Những con vật được nói đến trong bài là gà trống, tu hú, chim, chim cú mèo  C2: HS đóng vai 1 con vật và nói về các công việc của mình  C3: Những việc bạn nhỏ làm trong bài là làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  C4: Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng rất vui  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận và nối  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………….………………………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 8: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài 3 ; thẻ chữ số 50-40-70,60.30,41,35,39 ngôi sao các màu bài 2

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1/15:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?  b) dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?  - GV nêu:  + Nêu các chữ số theo hàng?  + ghi thành tổng các số theo hàng?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2/15:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  YC đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện  - Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn  a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng  b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?  Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?  c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng  Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3/15:* **Trò chơi “Đổi chỗ”:**  *HD HS cầ thẻ số tương ứng tren ta tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu cầu bài.*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đề bé  b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.  => Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?  Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?  Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4/15.**  Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số nào ?  - Số bì trừ gồm số nào? , tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 22 ?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 22 .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc chuẩn bị bài sau tiết 9 | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  Viết các số thành tổng theo mẫu  - HS thực hiện lần lượt các YC.  Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị  Học sinh làm bài vào vở  64= 60+4  87= 80+7  46= 40+6  - 1-2 HS trả lời.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Màu | Đỏ | Vàng | Xanh | | Số ngôi sao | 11 | 8 | 10 |   - HS đọcyêu cầu bài tập.  - 1-2 HS trả lời.  11+8 = 19  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  10-8=2  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  a/ - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  Cầm thẻ số xếp hàng và đổi chỗ cho nhau đ ể được kết quả đúng  Đổi số 50 và 70 cho nhau  Đếm lại các số sau khi đã đổi chỗ và xếp đúng  41,30  41-30=9  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số bị trừ: 44, 54,số trừ 2,32: hiệu 43,22.  - HS nêu: Hiệu là: 43 và 22  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 45-2=43  Và 54 -32 =22  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………TIẾNG VIỆT ( LT)**

**LUYỆN ĐỌCBÀI : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng b ài đã học Niềm vui của Bi và Bống. Biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài.

- Hiểu nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai an em Bi và Bống

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện

- Có tình cảm yêu thương đối với người than, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:Khởi động, kết nối:**  **2. Hoạt động hình thành kiên thức mới:**  **Khám phá:**  \* Hoạt động 1: Đọc văn bản.  - GV gọi HS đọc giúp HS đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  \* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lời đối thoại  - Nhận xét, khen ngợi.  \* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  3. Củng cố, dặn dò:  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS đọc  -HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc.*  + Đoạn 3: Còn lại.  HS nhóm 3 đọc đoạn  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp  - Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô  C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.  - Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.  C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hòng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  HS chia sẻ |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Viết (Tiết 7)**

**NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  - GV đọc cho HS viết bảng con 2 từ khó tiết trước  - Gv tuyên dương.  **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn trên gồm có ấy câu  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr10.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS viết  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Đoạn văn gồm có 5 câu  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………….……………………………………**

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG.CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật

- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Gọi HS nêu 1 số từ chỉ hoạt động ở tiết trước.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhạn xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1  - GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.  - YC làm vào VBT tr.11.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS nói về việc em làm ở nhà  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nêu  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi…  - HS trình bày  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tìm và nêu theo cặp  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu phù hợp.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN**

**TIẾT 9: BÀI 4 HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ôn bài cũ:**   Tìm hiệu của 75 và 42, nêu thành phần phép tính?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16:  Quan sát tranh và cho biết trong vườn có nuôi những con vật nào?, Mỗi loại vật có mấy con  + Nêu bài toán?  Số con gà Gà hơn số con vịt mấy con?  Số con ngỗng kém số con vịt mấy con?  + Nêu phép tính?  10 -7 =  7 – 5 =  - GV nêu: gà 10 vịt 7 con,Tính Số Gà hơn số con vịt bằng p hép tính 10-7 cũng gọi là hiệu số con gà và số con vịt  - Số con vịt 7 con, số con ngỗng 5 con ,Tính Số con ngỗng kém số con số con vịt bằng phép tính 7-5 cũng gọi là hiệu số con vịt với số con ngỗng .  - YCHS lấy thêm ví dụ về bài toán rút ra từ hình vẽ trên và nêu hơn – ké trong bài tóa thường dẫn tới phép tính trừ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *số gà hơn số ngỗngbao nhiêu con : 10 - 5. Hãy số ngỗng kém số gà bao nhiêu ? 10-5*  - GV chốt các bước giải bài toán:  Bước 1: Phân tích tìm hiểu đề (cho biết gì? Hỏi gì?)  Bước 2: Tìm lập phép tính để giải toán: 10-7; 7 -5 , 10-5  Bước 3: Trình bày viết bài giải  **2.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1/16:*  - Gọi HS đọc YC bài.  Gv HD đưa câu hỏi:  Số chim ở mỗi cành có bao nhiêu con?  Số chim ở cành dưới kém số chim ở cành trên bao nhiêu con hay số chim ở cành trên hơn số chim ở cành dưới bao nhiêu con  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở hay phiếu nhóm  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/17:Tương tự*  - Gọi HS đọc YC bài.quan sát sô hoa tô màu và chưa tô màu trong tranh rồi lập phép tính ghi phiếu , vở  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/17:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì? Mai 7 tuổi- bố 38 tuổi  *-* Bài toán hỏi gì ?Bố hơn Mai Bao nhiêu tuổi?  - ta cần lập phép tính nào?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4* / 17 Tương tự  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp …..  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trong vườn có gà, vịt , ngỗng  Gà 10 con, vịt 7 con, ngỗng 5 con   |  |  | | --- | --- | | a/ gà : 10 con  Vịt :7 con  Gà hơn vịt ? con | b/ Vịt :7 con  ngỗng :5 con  Ngỗng kémvịt ? con |   + Phép tính:  10-7= 3  7 – 5= 2  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Bài giải  Số gà hơn số vịt là:  10-7 = 3 con  Đp số : 3 con | Bài giải  Số ngỗng kám số vịt là:  7 -5 = 2 con  Đáp số : 2 con |   - 1-2 HS trả lời.  Cành trên : 6 con  Cành dưới: 4 con  2 con  - HS nêu.  Viết phép tính thích hợp:  Bài giải  Số chim ở cành trên nhiều hơn số chim ở cành dưới là:  6- 4 = 2 (con)  Đáp số: 2 con  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  Bài giải  Số hoa chưa tô màu kém số hoa đã tô màu là:  6- 4 = 2 (bông)  Đáp số: 2 bông  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.1 em thực hiện bảng lớn ,lớp làm vở  Bài giải  Bố hơn Mai số tuổi là:  38- 7 = 31 (tuổi)  Đáp số: 2 tuổi  Bài giải  Số thùng đựng rác khác hơn số thùng rác tái chế là:  10- 5 = 5 (thùng)  Đáp số: 2 thùng  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP *( tiết 2)***

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**3. Phẩm chất**

Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

Các hình trong SGK.

Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

**b. Đối với học sinh**

* SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.  - Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:  *+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*  *+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  *+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*  *+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*  ***Bước 2: Làm viêc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **a. Mục tiêu**: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên người** | **Nghề nghiệp** | **Có thu nhập** | **Tình nguyện** | |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Hình 1: Mở lớp dậy học.*  *Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.*  *- Hình 2: Dọn dẹp đường đi*  *Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ môi trường sống của mọi người.*  *- Hình 3:Trồng cây xanh*  *Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạc lỡ, sói mòn đất.*  *Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo*  *Ý nghĩa: Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.*  - HS trả lời: *Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.*  - HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**...........................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN VIẾT CHỮ HOA: Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ă, Â

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động Mở đầu:Khởi động,kết nối:**  **2.1. Khởi động:**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2.Hoạt động hình thành kiên thức mới Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ă, Â.  + Chữ hoa Ă, Â gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ă, Â.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa Ă đầu câu.  + Cách nối từ Ă sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.

- Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

- Phát triển năng lực quan sát.

- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nhìn tranh kể việc bạn nhỏ đã làm.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý  + Em đã làm được việc gì?  + Em làm việc đó thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.11  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS những bài viết về hoạt động của thiếu nhi  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gần gũi với thiếu nhi.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài viết về hoạt động của thiếu nhi  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**TIẾT 10: LUYỆN TẬP- trang 17,18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ:**  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV HDHS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu  - GV nêu:  a+ băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm?  7-4= 3 cm  b/ + băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm?  7-6 = 1 cm  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn  a/ Bút nào ngắn nhất .  b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm  - Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về cao hơn, thấp hơn:  a) Rô -bôt nào cao nhất?.  b) Số?  -Rô -bốt A cao hơn Rô -bốt B? cm  - Rô -bốt B thấp hơn Rô -bốt C?cm GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  . *Bài 4/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?    - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:  a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?.  b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?  GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.    - 1-2 HS trả lời.  + Bút sáp màu  25-20 = 5 cm  25-10 = 15 cm  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.    - Rô- bốt C cao nhất  - 56-56=2 cm  - 59-54- 5 cm  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  Giải  a/ Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:  8-6=2 (thuyền)  Đáp số : 2 thuyền  Giải  b/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là:  8-6=2 (thuyền)  Đáp số 2 thuyền  - HS lắng nghe.  Học sinh nối tiếp nêu  - Hs theo dõi |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………HĐTT- SHL**

**SƠ KẾT TUẦN**

**TRANG TRÍ LỚP THEO CHỦ ĐỀ “NGÀY HỘI NỤ CƯỜI”**

**An toàn giao thông**

**Bài 2: Đi bộ và qua đường an toàn.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS được trải nghiệm khi được tiếp nhận cảm xúc tích cực, vui tươi, dí dỏm từ người xung quanh và tự mình trao niềm vui cho người khác; HS kể được các sắc thái khác nhau của nụ cười trong cuộc sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

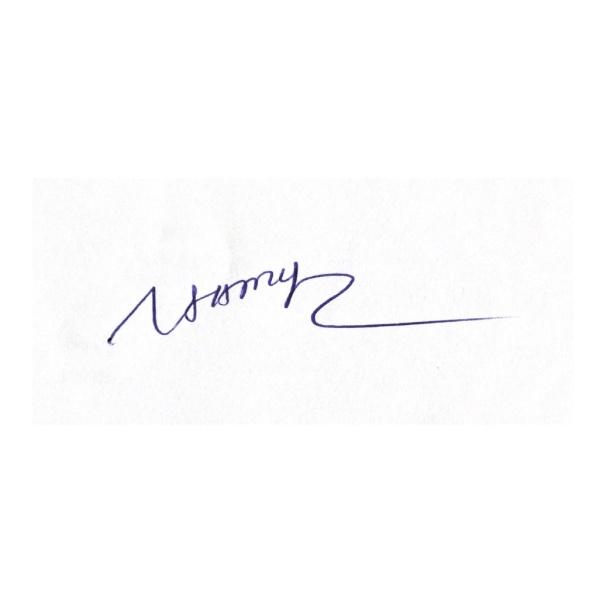
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 2:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 2.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 3:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - Em đã từng nói gì khiến bố mẹ bật cười chưa?  - Em có vừa làm việc nhà vừa hát không?  - Điều gì làm em vui cười?  *b. Hoạt động nhóm:*  - HDHS trang trí lớp theo chủ đề “ Ngày hội nụ cười”.  - HDHS thảo luận theo nhóm về việc tổ chức “Ngày hội nụ cười”.  + Nêu ý tưởng sẽ làm gì trong ngày hội.  + Thực hiện ý tưởng ấy như thế nào? (chơi trò chơi, múa hát theo điệu nhạc,…)  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  - Em hãy thảo luận cùng người thân:  + Thế nào là cười đúng lúc đúng chỗ?  + Vì sao nên cười đúng lúc đúng chỗ?  - Em hãy thể hiện nụ cười ở nhà và ở lớp.  \* **An toàn giao thông** | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 3.   * HS chia sẻ.   - HS cùng nhau vẽ các biểu hiện cảm xúc vui cười để trang trí lớp.  - HS thảo luận theo tổ, sau đó chia sẻ trước lớp.   * HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Đã duyệt 08/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**

****

**Võ Thị Mỹ**